

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Tháng 5/1941). Ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng, triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương đảng lần thứ 8 ở Pắc Bó (Cao Bằng) từ ngày 10 đến 19/5/1941. Trong quá trình chuẩn bị Cách mạng Tháng Tám 1945, Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng (khóa I), diễn ra tháng 5-1941, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Vấn đề dân tộc: Hội nghị chỉ rõ nhân dân Đông Dương phải chịu những hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh thế giới, vì vậy thái độ chính trị của các giai cấp có thay đổi khá lớn. Mâu thuẫn chủ yếu phải được giải quyết cấp bách lúc này là mâu thuẫn giữa các dân tộc Việt Nam với bọn đế quốc phát xít Pháp - Nhật. Hội nghị tán thành Nghị quyết của các Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, bảy về chuyển hướng chiến lược và sách lược. Hội nghị đề ra nhiều chủ trương, chính sách cụ thể, nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, nhấn mạnh Đảng của giai cấp công nhân, nếu muốn tập hợp lực lượng toàn dân thì phải giương cao ngọn cờ dân tộc, phải đoàn kết hết sức rộng rãi: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp, phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”. Hội nghị quyết định đặt vấn đề dân tộc trong khuôn khổ của một nước Việt Nam, Lào, Khơ me, thi hành đúng quyền “dân tộc tự quyết”, với tinh thần liên hệ mật thiết, giúp đỡ nhau giành thắng lợi. Từ đó, hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng, thực hiện đoàn kết từng dân tộc, đồng thời đoàn kết ba dân tộc chống kẻ thù chung.

Nhiệm vụ chiến lược: Để tập hợp được mọi người Việt Nam yêu nước, tranh thủ các lực lượng cách mạng chĩa mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu của dân tộc là phát xít Nhật - Pháp, Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng như: Thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh hội (gọi tắt là Việt Minh); tạm gác khẩu hiệu: “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày”; đề ra chủ trương tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo; giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công, tiến tới thực hiện người cày có ruộng; chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước ở Đông Dương; thành lập, phát triển và tăng cường lãnh đạo các tổ chức vũ trang và nửa vũ trang; chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Nhiệm vụ cách mạng : Hội nghị xác định: phương pháp cách mạng là "cuộc cách mạng Đông Dương kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang". Hội nghị quyết định phải xúc tiến công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, khi thời cơ đến “với lực lượng sẵn có ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”. Hội nghị đề ra nhiệm vụ xây dựng Đảng, làm cho

Đảng đủ năng lực lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Nghị quyết Hội nghị đề ra gấp rút đào tạo cán bộ và tăng thêm thành phần vô sản trong Đảng.

Lực lượng cách mạng: Với nhận thức “quyền lợi của tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng”, Hồ Chí Minh và Đảng ta chủ trương “tập trung cho được lực lượng cách mạng toàn cõi Đông Dương, không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông. Địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc, đánh tan giặc Pháp - Nhật xâm chiếm nước ta” Thành lập tổ chức Việt Nam độc lập đồng minh (nói tắt là Mặt trận Việt Minh) với chủ trương “liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể cách mạng, các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại, chiến đấu đánh đổ chủ nghĩa đế quốc phát xít Nhật, giành quyền độc lập cho nước Việt Nam”. Theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Trung ương mới và cử đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư của Đảng. Hội nghị bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hạ Bá Cang, Phùng Chí Kiên, đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư của Đảng. Ban Thường vụ Trung ương Đảng gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hạ Bá Cang.

Phạm vi cách mạng: Cuộc cách mạng diễn ra ở toàn thể Đông Dương với 3 nước bao gồm Việt Nam, Lào và Campuchia cùng đoàn kết, hợp lực với quyết tâm cách mạng để giành độc lập lại cho Đông Dương.

Hội nghị Trung ương 8 tháng 5/1941 đã hoàn chỉnh chủ trương chiến lược đề ra từ hội nghị tháng 11/1939, khắc phục triệt để những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930, khẳng định lại đường lối cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc.

Hội nghị xác định rõ được đối tượng cách mạng, cũng như chỉ ra được những mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp, từ đó đề ra đường lối cách mạng đúng đắn cho dân tộc.

Hội nghị đã chỉ ra được phương pháp vận động cách mạng là khởi nghĩa vũ trang đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên cuộc tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Hội nghị có ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng đối với cách mạng nước ta, trực tiếp góp phần vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân. “Dân” theo quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đồng bào, là anh em một nhà; là không phân biệt già, trẻ, gái, trai, giàu, nghèo, quý, tiện. “Dân” là toàn dân, toàn dân tộc Việt Nam; bao gồm dân tộc đa số, thiểu số cùng sống trên một dải đất Việt Nam. Như vậy, “Dân” vừa được hiểu là mỗi cá nhân, vừa là toàn thể đồng bào. Nắm vững quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra giai cấp công - nông là lực lượng đông đảo nhất, bị áp bức nặng nề nhất, có tinh thần cách mạng triệt để nhất.

Ngay từ khi Đảng ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập trung xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất để quy tụ mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Tùy từng giai đoạn cách mạng, Đảng ta đã xây dựng các tổ chức: Hội Phản đế đồng minh (năm 1930); Mặt trận Dân chủ (năm 1936); Mặt trận Nhân dân phản đế (năm 1939); Mặt trận Việt Minh (năm 1941);... Đảng Cộng sản là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhưng là thành viên lãnh đạo Mặt trận. Vì vậy, Đảng là linh hồn của khối đại đoàn kết dân tộc. Cho nên, Đảng phải có chính sách đúng đắn và có năng lực lãnh đạo thì mới giành được địa vị lãnh đạo Mặt trận. Đảng lãnh đạo Mặt trận bằng việc xác định chính sách Mặt trận đúng đắn. Đảng cần tuyên truyền, giáo dục, nêu gương, lấy lòng chân thành để đối xử, cảm hóa, kêu gọi tinh thần tự giác, tự nguyện, tôn trọng các tổ chức, lắng nghe ý kiến người ngoài Đảng...Đảng phải thực sự đoàn kết nhất trí, bởi sức mạnh của Đảng là ở sự đoàn kết nhất trí.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Đảng chỉ có thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình nếu biết tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân trong Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi chống kẻ thù chung và xây dựng đất nước”¹. Để hoàn thành một nhiệm vụ “khó khăn hơn nhiều” so với trước, tất yếu phải có sức mạnh lớn hơn trước, nghĩa là sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay khó khăn hơn trước bội phần và đòi hỏi phải phát huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Trong đấu tranh giải phóng dân tộc, chống ngoại xâm thì “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!” là giá trị cao nhất; là mục tiêu chung tạo nên cơ sở khách quan thuận lợi cho đại đoàn kết dân tộc, nhờ đó mà toàn thể dân tộc Việt Nam sẵn sàng thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”². Vì vậy, “muốn kháng chiến lâu dài để tới thắng lợi cuối cùng, cần phải động viên hết thảy mọi lực lượng mới mong đi tới thắng lợi cuối cùng”³. Sau khi đã đuổi được ngoại xâm, sức mạnh của ý chí đấu tranh cho độc lập, tự do được chuyển thành sức mạnh của ý chí xây dựng xã hội mới, cuộc sống mới, thì vấn đề đại đoàn kết dân tộc lại phải tìm ra được mục tiêu mới, nội dung mới và động lực mới làm nền tảng để quy tụ sức mạnh toàn dân tộc.

Mục tiêu chung của đại đoàn kết hiện nay là, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Mục tiêu đó phản ánh lợi ích, nguyện vọng chung của toàn thể dân tộc Việt Nam, đồng thời cũng thể hiện sự thừa nhận và tôn trọng mục tiêu riêng, lợi ích riêng của các giai cấp, các tầng lớp, các thành phần kinh tế và nói chung là của mọi người dân. Cho nên, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc.

